

Số: 600/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 543 /2025/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Hồng N, sinh năm 1991.

Số CCCD: 038191021388 cấp ngày 07/5/2022

Hiện trú tại: Thôn K, Xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội (Nay là xã B, Thành phố Hà Nội)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1990

Số CCCD :033090002639 cấp ngày 26/6/2022

Hiện trú tại: Tập thể Trại Giam T, Cục C, Bộ C1 (Địa chỉ: Xã T, Thành phố Hà Nội).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; 81;82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Chị Trần Hồng N và anh Nguyễn Văn H có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/03/2019 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, Thành phố Hà Nội (nay là UBND phường Đ, Thành phố Hà Nội). (Giấy chứng nhận kết hôn số 46). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trần Hồng N và anh Nguyễn Văn H

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Vợ chồng có một con tên là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/8/2019, khi ly hôn anh H và chị N thoả thuận để chị N nuôi con chung, anh H đóng góp nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/ tháng kể từ tháng 11 năm 2025 đến khi cháu Nguyễn Bảo A trưởng thành, hoặc khi các đương sự có yêu cầu khác.

Anh H có quyền thăm hỏi con chung không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung; Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Công nợ; Không có .

4. Các yêu cầu khác: Không có.

5. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thoả thuận của chị Trần Hồng N và anh Nguyễn Văn H về việc: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Và nộp thay anh H số tiền đóng góp nuôi con chung là 150.000đ. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại biên lai số 0011761 ngày 14/10/2025 tại Thi hành án Dân sự Thành phố Hà Nội.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 6 Hà Nội
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO DUY VƯƠNG